

Final Graduation List in June 2024

Data as of May 2024

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
1	Le Thuc Minh Chau	Lê Thực Minh Châu	180006	Integrated Sciences	-	-	-
2	Nguyen Thi Minh Ha	Nguyễn Thị Minh Hà	180013	Psychology	Social Studies	Literature	-
3	Nguyen Thi Da Ly	Nguyễn Thị Dạ Ly	180022	Art and Media Studies	-	-	-
4	Truong Nguyen Hoai Minh	Trương Nguyễn Hoài Minh	180024	Economics	-	Social Studies	-
5	Bui Tran Thuc Nhu	Bùi Trần Thực Như	180032	Computer Science	-	-	-
6	Le Hoang Phuc	Lê Hoàng Phúc	180035	Computer Science	-	Applied Mathematics	-
7	Phan Canh Minh Phuoc	Phan Cảnh Minh Phước	180036	Computer Science	-	-	-
8	Quach Thi Xuan Trang	Quách Thị Xuân Trang	180046	Literature	Applied Mathematics	-	-
9	Tran Nhut An	Trần Nhật An	190002	Computer Science	-	Art and Media Studies	-
10	Nguyen Hoang Nam Anh	Nguyễn Hoàng Nam Anh	190005	Computer Science	-	-	-
11	Trinh Ha Anh	Trịnh Hà Anh	190011	Social Studies	-	Psychology	-
12	Nguyen Le Tien Cong	Nguyễn Lê Tiến Công	190012	Vietnam Studies	-	Economics	-
13	Le Khanh Doan	Lê Khánh Đoan	190013	Economics	-	-	-
14	Le Khanh Ha	Lê Khánh Hà	190019	Vietnam Studies	-	-	-
15	Nguyen Vo Bao Han	Nguyễn Võ Bảo Hân	190021	Art and Media Studies	-	-	-
16	Do Thi Minh Han	Đỗ Thị Minh Hân	190022	Psychology	-	Social Studies	-
17	Lam Thanh Hao	Lâm Thạnh Hào	190024	Economics	-	Psychology	-
18	Huynh Tam Minh Hieu	Huỳnh Tâm Minh Hiếu	190025	Integrated Sciences	-	Applied Mathematics	-
19	Phan Ngoc Lan Khanh	Phan Ngọc Lan Khanh	190034	Human-Centered Engineering	-	Computer Science	-
20	Khau Thanh Lam	Khâu Thanh Lâm	190040	Social Studies	-	-	-

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
21	Pham Hoang Lan	Phạm Hoàng Lân	190042	Human-Centered Engineering	-	-	-
22	Nguyen Do Nguyen	Nguyễn Đỗ Nguyễn	190053	Art and Media Studies	-	-	-
23	Vu Thuan Nhi	Vũ Thuận Nhi	190057	Psychology	-	Economics	-
24	Le The Phi	Lê Thế Phi	190059	Psychology	-	-	-
25	Ton Nu Uyen Phuong	Tôn Nữ Uyên Phương	190061	Art and Media Studies	-	Literature	-
26	Pham Ngoc Khanh Tam	Phạm Ngọc Khánh Tâm	190064	Psychology	Art and Media Studies	-	-
27	Le Anh Thu	Lê Anh Thư	190066	Literature	-	Psychology	Social Studies
28	Le Anh Tuan	Lê Anh Tuấn	190069	Computer Science	-	-	-
29	Ly Trang Tuyen	Lý Trang Tuyên	190071	Literature	-	-	-
30	Pham Minh Anh	Phạm Minh Anh	200001	Computer Science	-	Human-Centered Engineering	-
31	Le Phuong Anh	Lê Phương Anh	200003	Art and Media Studies	Literature	-	-
32	Nguyen Huynh Tram Anh	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh	200007	Economics	-	Psychology	-
33	Nguyen Truc Anh	Nguyễn Trúc Anh	200008	Psychology	-	Vietnam Studies	-
34	Tran Tu Anh	Trần Tú Anh	200009	Psychology	-	Social Studies	-
35	Ho Ngoc Hieu Chau	Hồ Ngọc Hiếu Châu	200013	Economics	-	Applied Mathematics	-
36	Nguyen Hoang Bao Chi	Nguyễn Hoàng Bảo Chi	200014	Psychology	-	-	-
37	Hoang Thi Kim Chi	Hoàng Thị Kim Chi	200016	Computer Science	-	-	-
38	Nguyen Dang Tien Dung	Nguyễn Đăng Tiến Dũng	200017	Economics	-	Psychology	-
39	Nguyen Duc Duy	Nguyễn Đức Duy	200018	Art and Media Studies	-	-	-
40	Vo Linh Dan	Võ Linh Đan	200021	History	-	Social Studies	-
41	Tu Khanh Dang	Từ Khánh Đăng	200022	Economics	-	Social Studies	-
42	Than Doan Thuan	Thân Đoàn Thuận	200023	Economics	Computer Science	Applied Mathematics	-
43	Le Nam Dong	Lê Nam Đông	200024	Computer Science	-	-	-

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
44	Le Nu Dong Giang	Lê Nữ Đông Giang	200025	Art and Media Studies	-	-	-
45	Le Nguyen Diem Ha	Lê Nguyễn Diễm Hà	200026	Art and Media Studies	-	Vietnam Studies	-
46	Nguyen Duy Hieu	Nguyễn Duy Hiếu	200028	Integrated Sciences	-	Psychology	Social Studies
47	Do Cam Hoang Hoa	Đỗ Cẩm Hoàng Hoa	200030	Economics	History	-	-
48	Vo Thi Quynh Huong	Võ Thị Quỳnh Hương	200034	Social Studies	-	Psychology	-
49	Le Tran Ngoc Khanh	Lê Trần Ngọc Khanh	200036	Integrated Sciences	-	Computer Science	-
50	Huynh Pham Bao Khanh	Huỳnh Phạm Bảo Khánh	200037	Psychology	-	Social Studies	-
51	Dao Minh Khue	Đào Minh Khuê	200039	Computer Science	-	Applied Mathematics	-
52	Dang Anh Kiet	Đặng Anh Kiệt	200040	Art and Media Studies	-	Vietnam Studies	-
53	Vu Thanh Lan	Vũ Thanh Lan	200041	Economics	-	-	-
54	Huynh Thi My Lam	Huỳnh Thị Mỹ Lâm	200042	Vietnam Studies	-	-	-
55	Le Ngoc Khanh Linh	Lê Ngọc Khánh Linh	200045	Social Studies	-	-	-
56	Nguyen Phuong Linh	Nguyễn Phương Linh	200047	Integrated Sciences	Psychology	-	-
57	Tran Thao Linh	Trần Thảo Linh	200048	Social Studies	-	Psychology	-
58	Tran Van Nhat Long	Trần Văn Nhật Long	200050	Computer Science	-	Economics	-
59	Tran Ngoc Minh	Trần Ngọc Minh	200055	Psychology	-	Art and Media Studies	-
60	Nguyen Tuan Minh	Nguyễn Tuấn Minh	200058	Computer Science	-	-	-
61	Hoang Thanh Nga	Hoàng Thanh Nga	200060	Economics	-	Applied Mathematics	-
62	Vu Ngoc Kim Ngan	Vũ Ngọc Kim Ngân	200061	Social Studies	-	-	-
63	Nguyen Kim Ngan	Nguyễn Kim Ngân	200062	Psychology	-	-	-
64	Vo Huynh Thao Nguyen	Võ Huỳnh Thảo Nguyễn	200065	Computer Science	-	Applied Mathematics	-
65	Tran Thao Nguyen	Trần Thảo Nguyễn	200066	Social Studies	-	Integrated Sciences	-
66	Nguyen Phan Thanh Nhan	Nguyễn Phan Thanh Nhân	200067	Psychology	-	Art and Media Studies	-

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
67	Nguyen Duc Nhat	Nguyễn Đức Nhật	200069	Art and Media Studies	-	Social Studies	-
68	Le Quynh Nhu	Lê Quỳnh Như	200072	Psychology	-	-	-
69	Tran Quynh Nhu	Trần Quỳnh Như	200073	Literature	-	Art and Media Studies	-
70	Phan Thi Kim Nuong	Phan Thị Kim Nương	200074	Economics	-	Applied Mathematics	-
71	Tran Lan Phuc	Trần Lan Phúc	200077	Applied Mathematics	-	-	-
72	Tran Mai Phuong	Trần Mai Phương	200080	Economics	-	Psychology	-
73	Nguyen Thanh Phuong	Nguyễn Thành Phương	200081	Economics	-	Applied Mathematics	-
74	Le Dong Vu Phuong	Lê Đồng Vũ Phương	200083	Economics	-	Computer Science	-
75	Do Duc Quan	Đỗ Đức Quân	200084	Computer Science	-	Psychology	-
76	Bui Doan Khanh Quan	Bùi Đoàn Khánh Quân	200085	Economics	-	Applied Mathematics	-
77	Nguyen Diem Quynh	Nguyễn Diễm Quỳnh	200086	Computer Science	-	-	-
78	Nguyen Le Vinh Son	Nguyễn Lê Vinh Sơn	200090	Art and Media Studies	-	Social Studies	-
79	Tran Vu Thanh Thao	Trần Vũ Thanh Thảo	200094	Art and Media Studies	-	Psychology	-
80	Roan Hong Anh Thu	Roãn Hồng Anh Thư	200098	Economics	-	-	-
81	Le Khanh Thu	Lê Khánh Thư	200099	Art and Media Studies	-	-	-
82	Nguyen Minh Thu	Nguyễn Minh Thư	200100	Economics	-	Psychology	-
83	Nguyen Thi Hoai Thuong	Nguyễn Thị Hoài Thương	200101	Psychology	Vietnam Studies	-	-
84	Phung Thi Anh Thy	Phùng Thị Anh Thy	200102	Economics	-	Applied Mathematics	Computer Science
85	Nguyen Thu Trang	Nguyễn Thu Trang	200105	Economics	-	-	-
86	Nguyen Ha Linh Tu	Nguyễn Hà Linh Tú	200106	Integrated Sciences	-	-	-
87	Doan Le Phuong Uyen	Đoàn Lê Phương Uyên	200108	Economics	-	Psychology	-

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
88	Chau Tu Uyen	Châu Tú Uyên	200109	Art and Media Studies	-	-	-
89	Trinh The Vinh	Trịnh Thế Vinh	200110	Economics	-	Human-Centered Engineering	-
90	Tran Viet Hoang	Trần Việt Hoàng	200114	Computer Science	-	-	-
91	Nguyen Quoc Huy	Nguyễn Quốc Huy	200115	Economics	-	-	-
92	Nguyen Huu Yen Le	Nguyễn Hữu Yến Lê	200116	Literature	-	History	-
93	Nguyen Thai Thao Uyen	Nguyễn Thái Thảo Uyên	200117	Computer Science	-	Economics	-
94	Nguyen Viet Ha	Nguyễn Việt Hà	200122	Psychology	Economics	-	-
95	Pho Do Quyen	Phó Đỗ Quyên	200123	Literature	-	Vietnam Studies	-
96	Bui Nguyen Anh Hao	Bùi Nguyễn Anh Hào	200124	Social Studies	-	Psychology	-
97	Nguyen Thi Tu Mai	Nguyễn Thị Tú Mai	200126	History	Literature	-	-
98	Nguyen Vo Phuong Vy	Nguyễn Võ Phương Vy	200128	Economics	-	-	-
99	Tran Anh Thu	Trần Anh Thư	200129	Psychology	-	-	-
100	Nguyen Phan Viet Hang	Nguyễn Phan Việt Hằng	200130	Economics	-	Psychology	-
101	Nguyen Thi Huyen	Nguyễn Thị Huyền	200134	Art and Media Studies	-	Social Studies	-
102	Quach Minh Phat	Quách Minh Phát	200138	Vietnam Studies	-	-	-
103	Bui Thi Ha Anh	Bùi Thị Hà Anh	200139	Psychology	Social Studies	-	-
104	Nguyen Minh Hanh	Nguyễn Minh Hạnh	200140	History	-	Economics	-
105	Le Thi Thuy Duong	Lê Thị Thùy Dương	200141	Economics	-	Applied Mathematics	-
106	Nguyen Dinh Thach Lam	Nguyễn Đình Thạch Lam	200142	Integrated Sciences	-	Applied Mathematics	-
107	Nguyen Mai Linh	Nguyễn Mai Linh	200145	Art and Media Studies	Vietnam Studies	-	-
108	Tran Thi Thu Thao	Trần Thị Thu Thảo	200146	Social Studies	-	Psychology	-
109	Dao Hai Nhat Tan	Đào Hải Nhật Tân	200148	Psychology	-	-	-
110	Pham Hoang Minh Phuong	Phạm Hoàng Minh Phương	200149	Art and Media Studies	-	Social Studies	-
111	Nguyen Thi Thuong	Nguyễn Thị Thường	200151	Psychology	-	Social Studies	-
112	Nguyen Tran Bao Ngoc	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	200152	Art and Media Studies	-	Psychology	-

No.	Student's Name (EN)	Student's Name (VI)	Student ID	Major 1	Major 2	Minor 1	Minor 2
113	Bui Dinh Khoi	Bùi Đình Khôi	200153	Computer Science	-	Integrated Sciences	-
114	Tran Ngoc Anh	Trần Ngọc Anh	200154	Computer Science	-	-	-
115	Nguyen Bao Ngoc	Nguyễn Bảo Ngọc	200159	Economics	-	Psychology	-
116	Dong Thi Hai Yen	Đông Thị Hải Yến	200160	Psychology	Vietnam Studies	-	-
117	Le Thi Quynh Trang	Lê Thị Quỳnh Trang	200167	Psychology	-	Vietnam Studies	-
118	Nguyen Minh Tien	Nguyễn Minh Tiến	200169	Art and Media Studies	-	History	Social Studies
119	Tran Thien Thanh	Trần Thiên Thành	200170	Psychology	-	-	-
120	Nguyen Huong Giang	Nguyễn Hương Giang	200171	Psychology	-	Integrated Sciences	-
121	Hoang Phuong Mai	Hoàng Phượng Mai	200172	Literature	-	Social Studies	-
122	Le Thanh Thao	Lê Thanh Thảo	200173	Art and Media Studies	-	Vietnam Studies	-
123	Vu Thi Thanh Tam	Vũ Thị Thanh Tâm	200174	Economics	-	Applied Mathematics	-
124	Tran Nguyen Bao Phuong	Trần Nguyễn Bảo Phương	200177	Art and Media Studies	-	Psychology	-
125	Ton Thi Dieu Ha	Tôn Thị Diệu Hà	200178	Social Studies	-	Psychology	-
126	Tran Thi Ngoc Mai	Trần Thị Ngọc Mai	200180	Economics	-	Art and Media Studies	-
127	Nguyen Vu Thien Anh	Nguyễn Vũ Thiện Anh	200181	Human-Centered Engineering	-	-	-
128	Dang Uyen Phuong	Đặng Uyên Phương	200185	Psychology	-	-	-

Students Graduating with Capstone Honors

Data as of May 2024

Nguyen Vo Bao Han, *Art and Media Studies*

Nguyen Duc Nhat, *Art and Media Studies*

Nguyen Thi Da Ly, *Art and Media Studies*

Le Hoang Phuc, *Computer Science*

Do Duc Quan, *Computer Science*

Phan Canh Minh Phuoc, *Computer Science*

Ho Ngoc Hieu Chau, *Economics*

Nguyen Dang Tien Dung, *Economics*

Hoang Thanh Nga, *Economics*

Phan Thi Kim Nuong, *Economics*

Bui Doan Khanh Quan, *Economics*

Nguyen Bao Ngoc, *Economics*

Phan Ngoc Lan Khanh, *Human-Centered Engineering*

Pham Hoang Lan, *Human-Centered Engineering*

Vo Linh Dan, *History*

Nguyen Duy Hieu, *Integrated Sciences*

Nguyen Ha Linh Tu, *Integrated Sciences*

Pho Do Quyen, *Literature*

Hoang Phuong Mai, *Literature*

Do Thi Minh Han, *Psychology*

Nguyen Truc Anh, *Psychology*

Nguyen Hoang Bao Chi, *Psychology*

Tran Ngoc Minh, *Psychology*

Nguyen Phan Thanh Nhan, *Psychology*

Le Quynh Nhu, *Psychology*

Nguyen Viet Ha, *Psychology*

Dao Hai Nhat Tan, *Psychology*

Nguyen Thi Thuong, *Psychology*

Dong Thi Hai Yen, *Psychology*

Dang Uyen Phuong, *Psychology*

Vo Thi Quynh Huong, *Social Studies*

Tran Thao Linh, *Social Studies*

Tran Thao Nguyen, *Social Studies*

Huynh Thi My Lam, *Vietnam Studies*

Quach Minh Phat, *Vietnam Studies*

Students Graduating with Distinction

Data as of May 2024

Summa Cum Laude

Phan Canh Minh Phuoc, *Computer Science*
Quach Thi Xuan Trang, *Literature, Applied Mathematics*
Than Doan Thuan, *Economics, Computer Science*
Hoang Thanh Nga, *Economics*
Nguyen Huu Yen Le, *Literature*
Pho Do Quyen, *Literature*

Magna Cum Laude

Truong Nguyen Hoai Minh, *Economics*
Nguyen Dang Tien Dung, *Economics*
Do Duc Quan, *Computer Science*
Nguyen Thu Trang, *Economics*
Tran Anh Thu, *Psychology*
Le Thi Quynh Trang, *Psychology*
Hoang Phuong Mai, *Literature*

Cum Laude

Nguyen Thi Minh Ha, *Psychology, Social Studies*
Le Hoang Phuc, *Computer Science*
Do Thi Minh Han, *Psychology*
Ho Ngoc Hieu Chau, *Economics*
Le Nu Dong Giang, *Art and Media Studies*
Do Cam Hoang Hoa, *Economics, History*
Le Ngoc Khanh Linh, *Social Studies*
Nguyen Phuong Linh, *Integrated Sciences, Psychology*
Nguyen Thanh Phuong, *Economics*
Bui Doan Khanh Quan, *Economics*
Nguyen Dinh Thach Lam, *Integrated Sciences*
Nguyen Bao Ngoc, *Economics*
Dong Thi Hai Yen, *Psychology, Vietnam Studies*